

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**
Số: 37/2026/QĐST – DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quýt.

2. Ông Hoàng Quang Hiên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 443/2025/TLST - DS ngày 05/11/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Bà Đỗ Thị N có đơn xin miễn giảm án phí, trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, nên được miễn một nửa án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: Số F Q, phường C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N1 – Giám đốc xử lý nợ. Quyết định ủy quyền số 267/2023/QĐ-HĐQT, ngày 10/4/2023.

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Đức H (ĐT 0907863366), bà Nguyễn Thị H1, bà Trần Thị Hồng P – Đều là Cán bộ xử lý nợ.

Giấy ủy quyền số 28-03/2024/UQ-TCB, ngày 24/7/2024.

- Công ty Cổ phần M1 (nay là Công ty Cổ phần J).

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà C, số B T, phường Y, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn P1, ĐT 0963987697, ông Phạm Viết T1 – Đều là Cán bộ xử lý nợ.

Văn bản ủy quyền số 2110/2024/UQ-XLN-JUPITER, ngày 07/10/2024.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1973. ĐT 0352627244.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn B (nay là Công ty Cổ phần Đ).

Địa chỉ: Khu B, Đặc khu P, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc N2 – Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị N trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và Công ty Cổ phần J cụ thể như sau:

2.1. Về trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K:

Trả số nợ lãi trong hạn tính đến ngày 20/7/2026 là 2.153.581.865 đồng (*hai tỷ, một trăm năm mươi ba triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng*), nợ lãi chậm trả là 104.658.702 đồng (*một trăm linh tư triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm linh hai đồng*). Tổng số tiền là 2.258.240.567 đồng (*hai tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*).

2.2. Về trả nợ cho Công ty Cổ phần J.

Trả số nợ gốc là 19.669.319.196 đồng (*mười chín tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm mười chín nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng*), trả số nợ lãi trong hạn tính đến ngày 20/7/2026 là 3.899.438.380 đồng (*ba tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi đồng*), nợ lãi quá hạn là 471.847.850 đồng (*bốn trăm bảy mươi một triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi đồng*), nợ lãi chậm trả là 735.603.574 đồng (*bảy trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm linh ba nghìn, năm trăm bảy mươi tư đồng*). Tổng số tiền là

24.776.209.000 đồng (*hai mươi tư tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm linh chín nghìn đồng*).

2.3. Kể từ ngày 21/7/2026 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Kế hoạch trả nợ: Các bên thỏa thuận kế hoạch trả nợ trong giai đoạn thi hành án, trường hợp các bên không thống nhất được kế hoạch trả nợ thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.5. Trường hợp bên có nghĩa vụ không thanh toán, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, Công ty Cổ phần J có quyền tự mình, hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật, để thu hồi toàn bộ nợ. Tài sản thế chấp gồm:

Khách sạn mini số KS4.1-34 và các quyền sử dụng các khu vực chung, các công trình tiện ích chung, địa chỉ tại Khu D, xã G, huyện P, tỉnh Kiên Giang (nay là Khu B, Đặc khu P, tỉnh An Giang), thuộc dự án Khu D, theo Hợp đồng mua bán công trình xây dựng số KS4.1-34/GRAND WORLD/HĐMBCTXD ngày 22/3/2022 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn B (nay là Công ty Cổ phần Đ) với bà Đỗ Thị N.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và Công ty Cổ phần J được tính theo tỷ lệ tương ứng với số tiền bà Đỗ Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và Công ty Cổ phần J.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì bên có nghĩa vụ vẫn phải thanh toán cho đến khi xong toàn bộ khoản nợ.

2.6. Ghi nhận Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và Công ty Cổ phần J xem xét miễn, giảm một phần tiền lãi cho bà Đỗ Thị N ở giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải chịu 67.517.000 đồng (*sáu mươi bảy triệu, năm trăm mười bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K 38.134.196 đồng (*ba mươi tám triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo giấy thu tiền số 2275151, ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

Trả lại Công ty Cổ phần M1 (nay là Công ty Cổ phần J) 63.966.115 đồng (*sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm mười lăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo giấy thu tiền số 2293410, ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025: người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- Thi hành án DS tỉnh H;
- Thi hành án DS Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn M